

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 21/6/2019.

*V/v tranh chấp “Không công nhận vợ chồng”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Cúc.
2. Ông Nguyễn Văn Tám.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trần Phạm Vân Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 299/2019/TLST-HN ngày 03 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐST-HN ngày 05 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

Tạm trú: Số nhà F ấp A, xã VA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Phạm Quốc B, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: số Z Bis đường TrHĐ, Phường D, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

Tạm trú: Số nhà F ấp A, xã VA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim H trình bày: chị và anh B sống chung từ năm 2004 nhưng không có đăng ký kết hôn. Lúc đầu do chứng minh nhân dân của anh B bị sai nên không thể đăng ký kết hôn, cuộc sống hôn nhân kéo dài cho đến nay. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó đến cuối năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do anh B có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác. Chị đã bỏ qua nhưng anh B không thay đổi lại tiếp tục quan hệ với người phụ nữ khác. Anh thường xuyên bỏ nhà đi, vài hôm lại về. Khi về nhà anh còn lăng mạ, xúc phạm đến chị. Chị đã cố gắng chịu đựng để sống vì con nay tình cảm không còn, chị yêu cầu Tòa án không công nhận chị với anh B là vợ chồng.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Bảo T, sinh ngày 28/4/2005 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/8/2015. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

\* Bị đơn anh Nguyễn Phạm Quốc B trình bày: thống nhất phần trình bày của vợ về thời gian đầu của hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh cũng có phần lỗi là không chung thủy, anh có quan hệ với người phụ nữ khác. Anh xin vợ tha thứ để gia đình được đoàn tụ.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Bảo T, sinh ngày 28/4/2005 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/8/2015. Nếu Tòa xét cho ly hôn thì anh đồng ý giao 2 cháu cho vợ trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vợ không yêu cầu nên anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, hôn nhân của chị H và anh B không có đăng ký kết hôn. Nay chị H yêu cầu Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng. Căn cứ Thông tư 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Huỳnh Thị Kim H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Phạm Quốc B. Cả hai cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 36, Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B xác lập hôn nhân vào năm 2004, hôn nhân do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn nên không phải là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới anh chị sống chung hạnh phúc, đến năm 2007 phát sinh mâu thuẫn do chồng không chung thủy, xúc phạm chị làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị H cảm thấy tình cảm vợ chồng càng phai nhạt, không thể hàn gắn nên chị H yêu cầu Tòa án không công nhận mối quan hệ vợ chồng với anh B.

[3] Xét thấy, chị H và anh B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004, không có đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay chị H yêu cầu Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng, căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh B.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Bảo T, sinh ngày 28/4/2005 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/8/2015. Chị H yêu cầu được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con. Anh B cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi và cháu Bảo cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, 15, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp.
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Kim H và anh Nguyễn Phạm Quốc B.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Bảo T, sinh ngày 28/4/2005 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/8/2015 cho chị Huỳnh Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về nợ chung, tài sản chung: Không có.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Chị Huỳnh Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014194 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị đã nộp xong.

Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Anh B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPMT;
- UBND xã Đạo Thạnh;
- Dương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Tiên**